

Số: /SYT-NV Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2021
V/v thu hồi thuốc vi phạm mức độ 2

Kính gửi:

- Các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc;
 - Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố;
 - Các Doanh nghiệp kinh doanh thuốc;
 - Các cơ sở bán lẻ thuốc.
- (gửi qua hệ thống <https://duocquocgia.com.vn>)

Sở Y tế nhận được Công văn số 9764/QLD-CL ngày 20/8/2021 của Cục Quản lý Dược về việc thông báo thu hồi thuốc vi phạm mức độ 2.

Nhằm đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, thực hiện chỉ đạo của Cục Quản lý Dược, Sở Y tế thông báo thu hồi trên toàn tỉnh Viên nén bao đường Hoạt huyết dưỡng não (Cao đặc rễ Đinh lăng 150 mg; Cao khô lá bạch quả 20 mg), SDK: VD-30958-18, Số lô: 011120; NSX: 02/11/2020; HD: 01/11/2023 do Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh sản xuất.

Lý do: không đạt tiêu chuẩn chất lượng về chỉ tiêu Định lượng, được xác định là vi phạm mức độ 2.

Sở Y tế đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh, các Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp kinh doanh thuốc phổ biến nội dung thông báo đến các nhân viên y tế, các cơ sở kinh doanh, sử dụng thuốc thuộc địa bàn, phạm vi quản lý; kiểm tra, giám sát việc thu hồi thuốc nói trên; xử lý các cơ sở vi phạm theo qui định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) để được hướng dẫn./.

Gửi kèm: Công văn số 9764/QLD-CL ngày 20/8/2021 của Cục Quản lý Dược.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PGĐ SYT;
- Các phòng chuyên môn SYT;
- BP CNTT (đăng website SYT);
- TTKNDP-MP;
- BVĐK Vạn Phước;
- TTYT Vietsovpetro;
- Các PKĐK, TT ĐD TB&NCC Long Đất;
- TT Bảo trợ xã hội;
- Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

Số: 4049/QĐ-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số M.D./TTr-STTTT ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2021.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

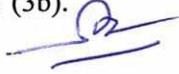
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng BCĐ CNTT tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT. CBTH;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, STTTT (3b).

(5)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 



Trần Văn Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước,
phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia;



- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương;

- Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Xây dựng, hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương khác để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì thuê Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đảm bảo nhu cầu phát triển chính quyền điện tử theo Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin, đồng thời đảm bảo định hướng xây dựng Đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả trong ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử thống nhất, Cổng/Trang thông tin điện tử...

- Duy trì kết nối, liên thông các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì hoạt động hệ thống thông tin Một cửa điện tử thống nhất, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đáp ứng yêu cầu được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử



bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...), tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc này theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam theo phiên bản mới ban hành.

2. Chỉ tiêu

- 30% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương;

- 20% hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh;

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin Một cửa điện tử thống nhất;

- 100% thủ tục hành chính của tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt mức độ 4;

- Cổng Dịch vụ công của tỉnh được cung cấp giao diện cho các thiết bị di động;

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;

- 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 100% công/trang thông tin điện tử của tỉnh tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP;



- 20% dịch vụ công trực tuyến được hỗ trợ sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động;
- 100% thủ tục hành chính của tỉnh được xử lý bằng hồ sơ điện tử;
- 50% dịch vụ công trực tuyến về Đăng ký Doanh nghiệp được sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia;
- 100% phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh kết nối đến Trục liên thông văn bản của tỉnh và kết nối, liên thông đến Trục liên thông văn bản Quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử;
- 95% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử;
- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng;
- 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin Báo cáo quốc gia;
- Rút ngắn 30% - 50% thời gian các cuộc họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử;
- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Xây dựng Khung Kiến trúc Chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp, kết nối liên thông thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và giữa các bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả, chất lượng làm việc của CBCCVN trên địa bàn tỉnh, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.
- Thực hiện chuyển đổi IPv6 trong hạ tầng mạng lưới, dịch vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm Quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bảo đảm thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Tích hợp ký số trên thiết bị di động vào phần mềm

Quản lý văn bản và điều hành. Xây dựng, tích hợp hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan vào phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Triển khai hệ thống thông tin Báo cáo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến các sở, ban, ngành và kết nối hệ thống thông tin Báo cáo của Chính phủ. Triển khai thuê dịch vụ hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy E-Cabinet.

- Nâng cấp hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh sử dụng các phần mềm, ứng dụng dùng chung như: Thư điện tử công vụ, Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Chỉ đạo điều hành trong công việc.

- Duy trì hoạt động của phần mềm Quản lý tài liệu phục vụ cho các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xây dựng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nâng cấp phần mềm Chấm điểm Cải cách hành chính.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường Biển và Hải đảo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Xây dựng hệ thống thông tin Quản lý về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2020-2021.

- Xây dựng hệ thống thông tin - phần mềm quản lý cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu ngành Công Thương.

- Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý Lưu trú trực tuyến của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin Nông nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tiếp tục triển khai số hóa sổ hộ tịch tại Sở Tư pháp và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh BR-VT đảm bảo việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ;

- Đảm bảo Cổng Dịch vụ công của tỉnh được cập nhật thường xuyên, kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ với các hệ thống thông tin khác qua trục kết nối, liên thông của tỉnh.

- Duy trì việc thuê dịch vụ phần mềm Một cửa điện tử thống nhất trên toàn tỉnh, đảm bảo việc liên thông 03 cấp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.



Nâng cấp hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo hướng tăng cường chức năng quản lý, chỉ đạo điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông giữa cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh và với các hệ thống quy mô quốc gia; đảm bảo đáp ứng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai Đề án thành lập Tổng đài dịch vụ công tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh.
- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 tại cấp xã, huyện, tỉnh theo lộ trình được duyệt.
- Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc theo quy định.

3. Triển khai, xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử

- Triển khai xây dựng, kết nối, cập nhật các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin cơ bản về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu về dân cư giữa cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Bảo hiểm Y tế, Tài chính,...).
- Đẩy mạnh việc triển khai các ứng dụng và tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Tài nguyên và Môi trường (đất đai, đo đạc và bản đồ, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, viễn thám, môi trường, biển và hải đảo,...) trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu các bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Duy trì, mở rộng các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có:
 - + Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Tài chính: Kế toán Hành chính sự nghiệp (IMAS); Kế toán ngân sách và tài chính xã; Quản lý tài sản nhà



nước; cơ sở dữ liệu về Giá tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hệ thống cơ sở dữ liệu Công thông tin Tài sản công tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức gắn với thi đua khen thưởng và đánh giá công việc hàng năm.

+ Phần mềm Quản lý và tổng hợp công tác Thanh tra.

4. Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về an toàn thông tin: giám sát, phát hiện xâm nhập, ứng phó và xử lý tấn công mạng cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin của tỉnh.

- Tham dự, tổ chức hội nghị, hội thảo về công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức, trình độ về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Học tập kinh nghiệm, mô hình về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các tỉnh bạn.

5. Hạ tầng kỹ thuật:

- Duy trì thuê Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh với công nghệ hiện đại, có khả năng tích hợp ứng dụng và tích hợp hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn, làm cơ sở để triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm an toàn, bảo mật và hoạt động liên tục 24/7; đảm bảo được các điều kiện cho việc triển khai các dịch vụ Chính phủ điện tử (G2G, G2B, G2C).

- Từng bước tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thiết yếu của các sở, ban, ngành, địa phương; đảm bảo hệ thống thông tin quan trọng luôn được sao lưu dự phòng, không xảy ra tình trạng lộ lọt, mất mát thông tin, đặc biệt là đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ tại các sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định, thông suốt; đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối Internet tốc độ cao, hỗ trợ CBCCVC thực hiện công việc nhanh chóng, hiệu quả hơn.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo hướng tập trung; bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng dùng chung khi sử dụng trên hệ thống đường truyền này.

- Thực hiện thuê dịch vụ mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, nhằm duy trì, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, đáp ứng nhu cầu giao ban của Ủy ban nhân dân tỉnh.



- Thực hiện đầu tư, trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ 100% CBCCVC được trang bị máy vi tính làm việc.

6. An toàn thông tin

- Tổ chức, thực hành diễn tập về an toàn thông tin cho các thành viên Tổ chuyên trách An toàn thông tin của tỉnh.

- Rà soát, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống phần mềm đang đặt tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện thuê dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thực hiện đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu theo quy định.

- Giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành.

- Tiếp tục duy trì, mở rộng hệ thống phòng, chống và diệt vi-rút tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Duy trì công tác triển khai chữ ký số, chứng thư số đến các cá nhân, tổ chức tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường, chính sách

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh theo hướng mở.

- Hoàn thiện, tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh; quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số.

- Bổ sung, điều chỉnh tiêu chí đánh giá hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với tiêu chí đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

2. Giải pháp tài chính

- Huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, thuê dịch vụ của doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nguyện vọng đầu tư, hỗ trợ cho lĩnh vực công nghệ thông tin của tỉnh.

- Thực hiện các loại hình thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính



Triển khai thí điểm mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, sau đó nhân rộng là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả của việc triển khai, giảm thiểu rủi ro khi đầu tư, nâng cao hiệu quả khi triển khai nhân rộng mô hình sau này.

4. Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của ngũ chuyên trách an toàn thông tin, đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh. Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng chữ ký số, diễn tập an toàn thông tin.

- Tăng cường hoạt động phối hợp giữa các lực lượng quân sự, công an, cơ yếu, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tăng cường rà soát, đánh giá, kiểm tra việc đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; giám sát an toàn thông tin đối với các mạng công nghệ thông tin trọng yếu của tỉnh; triển khai các giải pháp để phòng chống và xử lý sự cố về an toàn thông tin; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai hoạt động dự báo, kiểm soát, phát hiện, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và khắc phục sự cố khi có các cuộc tấn công mạng.

5. Giải pháp tổ chức, điều hành

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo công nghệ thông tin ở các cấp, các ngành.

- Lãnh đạo các ngành, địa phương phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng công nghệ thông tin vào điều hành, giải quyết công việc (như: sử dụng thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số,...); tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

6. Các giải pháp khác

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước dựa trên các chỉ tiêu định lượng cụ thể, để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch, từ đó có những điều chỉnh phù hợp ở những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác, nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi

ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường đào tạo và truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

V. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo phụ lục)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các dự án ứng dụng công nghệ thông tin có yêu cầu phối hợp hoạt động của nhiều đơn vị được triển khai đồng bộ, thống nhất.

- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin gắn với các nội dung cải cách hành chính, để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thực sự thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần làm tăng hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch ứng dụng của các cơ quan, đơn vị và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm.

- Rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương triển khai các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin theo quy định.

- Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện hướng dẫn, thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Sở Tài chính

Cân đối, bố trí ngân sách hàng năm cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước, bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên lĩnh vực công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn đầu tư phát triển cho các dự án công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5. Sở Nội vụ



- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.
- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp đối với người làm công tác công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 tại cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định hiện hành./.



PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4049/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		155,000	
A	Phân bổ cho các cơ quan, đơn vị		78,292	
I	KHỐI ĐẢNG		13,552	
1	Tỉnh ủy		12,885	
	Bộ máy vi tính để bàn	41	615	
	Máy tính xách tay	7	105	
	Máy in	13	91	
	Tiếp nhận triển khai các phần mềm dùng chung, phần mềm nội bộ	1	300	
	Dự án số hóa tài liệu lưu trữ	1	11,662	
	Chi duy trì Công thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh	1	28	
	Thủ lao, nhuận bút cho các trang thông tin điện tử: Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp; Tỉnh Đoàn; Hội nông dân	3	84	
2	Trường Chính trị		667	
	Thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến	1	489	Triển khai sau khi có chủ trương
	Nâng cấp trang thông tin điện tử	1	150	
	Thủ lao nhuận bút tin bài	1	28	
II	KHỐI CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỦA TỈNH		56,748	
1	Văn phòng UBND Tỉnh		7,841	
	Bộ máy vi tính để bàn hoặc máy tính xách tay	57	855	
	Máy in	30	210	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	30	
	Máy scan	21	189	
	Máy tính tra phục vụ cứu thủ tục hành chính	5	75	
	Thiết bị tường lửa Fortinet 200E/201E (bao gồm 1 năm bản quyền sử dụng phần mềm tường lửa kèm theo)	1	200	
	Củng cố, nâng cấp mạng nội bộ; dịch vụ đảm bảo An toàn thông tin theo cấp độ	1	300	
	Bản quyền sử dụng phần mềm an ninh hệ thống: FortiGuard Indicator of Compromise (IOC) for FortiGate 100 Series to FortiGate 300 Series	1	9	
	FG100D3G13819611 (Mua Renewal thêm 1 năm cho Thiết bị tường lửa chống Virus & thâm nhập FortiGate FG-100D Bundle Security Appliance)	1	69	
	FG100D3G15811722 (Mua Renewal thêm 1 năm cho Thiết bị tường lửa chống Virus & thâm nhập FortiGate FG-100D Bundle Security Appliance)	1	69	
	Thuê dịch vụ CNTT HTTT báo cáo tình BR-VT	1	1,800	



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Triển khai thuê hệ thống thông tin Phòng họp không giấy E-Cabinet	1	2,000	
	Đề án thành lập tổng đài dịch vụ công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1	2,035	
2	Văn phòng HĐND tỉnh		271	
	Bộ máy vi tính để bàn	9	135	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	6	42	
	Thuê sử dụng phần mềm quản lý tài liệu kỹ hợp	1	36	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
3	VP Đoàn Đại biểu Quốc Hội		-	
4	Sở Công thương		2,846	
4.1	Sở Công thương (Văn phòng Sở)		2,806	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Máy vi tính xách tay	2	30	
	Xây dựng HTTT - phần mềm quản lý cập nhật, khai thác CSDL Ngành Công Thương	1	2,673	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
4.2	Trung tâm KC&TVPTDN		40	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy in màu	1	10	
5	Sở Y tế		388	
5.1	Sở Y tế (VP Sở)		157	
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45	
	Máy tính xách tay	3	45	
	Máy in	3	21	
	Máy Scan	1	18	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
5.2	TT Kiểm nghiệm Dược phẩm Mỹ phẩm		70	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	1	7	
	Máy Scan	1	18	
5.3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		106	
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15	
	Máy tính xách tay	3	45	
	Máy in	2	14	
	Máy in màu A4	1	10	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	22	
5.4	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình		33	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy Scan	1	18	
5.5	Trung tâm Pháp y		22	
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15	
	Máy in	1	7	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo		154	
	Máy tính xách tay	4	60	
	Máy in	3	21	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	30	
	Máy scan	1	15	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
7	Sở Khoa học và Công nghệ		77	
7.1	VP Sở KH và Công nghệ		59	



SPT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Máy tính xách tay	3	45	
	Máy in	2	14	
7.1	Trung tâm thông tin và ứng dụng KH&CN		18	
	Máy Scan	1	18	
8	Sở Lao động thương binh và xã hội		832	
8.1	Văn phòng Sở		183	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy tính xách tay	3	45	
	Máy in	6	42	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	20	
	Máy Scan	1	18	
	Thủ lao nhận bút tin bài	1	28	
8.2	Trung tâm dịch vụ việc làm		149	
	Bộ máy vi tính để bàn	9	135	
	Máy in	2	14	
8.3	Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện Ma túy		129	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	3	21	
	Máy scan	1	18	
8.4	Trung tâm Điều dưỡng người có công		105	
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	1	7	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23	
8.5	Trung tâm Nuôi dưỡng Người già neo đơn		29	
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15	
	Máy in	2	14	
8.6	Trung tâm Công tác xã hội		74	
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	2	14	
8.7	Trung tâm Bảo trợ trẻ em Vũng Tàu		163	
	Bộ máy vi tính để bàn	6	90	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	5	35	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23	
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		3,083	
9.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (VP Sở)		2,340	
	Bộ máy vi tính để bàn	6	90	
	Máy in	3	21	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23	
	Xây dựng hệ thống thông tin nông nghiệp tỉnh BRVT (phân kỳ 2021)	1	2,178	
	Thủ lao nhận bút tin bài (Trang web của Sở và http://ketnoinonglamthuysan-sonnptnt.baria-vungtau.gov.vn)	1	28	
9.2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y:		157	
	Bộ máy vi tính để bàn	8	120	
	Máy in	2	14	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23	
9.3	Chi cục Thủy lợi:		45	



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45	
9.4	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		119	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	2	14	
9.5	Chi cục Phát triển nông thôn		86	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	23	
	Máy scan	1	18	
9.6	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		128	
	Thù lao nhuận bút tin bài (Trang TTĐT kết nối cung cầu nông lâm sản và thủy sản http://ketnoinonglamthuysan-sonnptnt.baria-vungtau.gov.vn)	1	28	
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	1	7	
	Máy scan	1	18	
9.7	Chi cục Kiểm Lâm:		15	
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15	
9.8	Chi cục Thủy sản:		37	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	1	7	
9.9	BQL Rừng phòng hộ		82	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Máy in	1	7	
9.10	TT Nước Sạch		-	
9.11	BQL khu bảo tồn thiên nhiên Bình châu Phước bửu		74	
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60	
	Máy in	2	14	
9.12	BQL Cảng cá Lộc An		-	
10	Sở Tài chính		1,524	
	Bộ máy vi tính để bàn	3	45	
	Máy in	3	21	
	Tường lửa (thông số kỹ thuật cơ bản); Tường lửa đường truyền ngành Tài chính lắp tại phòng Tài chính kế hoạch Firewall Juniper SRX300 SRX320 Services Gateway	2	92	
	Thuê kênh truyền số liệu chuyên dùng VNPT và Viettel tại Sở Tài chính (1 Năm)	1	205	
	Thuê kênh truyền số liệu chuyên dùng Viettel tại 8 phòng Tài chính Kế hoạch huyện, tx, tp (1 Năm)	1	127	
	Bảo trì Phần mềm kế toán HCSN IMAS (494 đơn vị)	1	889	
	Bảo trì Phần mềm kế toán ngân sách và tài chính xã KTXA (65 đơn vị)	1	117	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
11	Thanh tra Tỉnh		253	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Nâng cấp công/trang thông tin điện tử	1	150	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường		2,867	
12.1	Sở Tài nguyên và môi trường (VP Sở)		2,725	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Máy tính xách tay	4	60	
	Máy in	6	42	
	Gia hạn license Barracuda NextGen Firewall F280	2	140	
	Gia hạn license cho thiết bị Barracuda Web Application Firewall 360	1	180	
	Bản quyền Fortinet Firewall Model: FG-101E-BDL-950-12	2	140	
	Bản quyền Veritas Backup Exec License Support	1	60	
	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường Biển và Hải đảo	1	2,000	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
12.2	Chi cục quản lý đất đai		75	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
12.3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất (tự chủ 1 phần)		67	
	Máy tính để bàn	2	30	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	1	7	
13	Sở Nội vụ		2,854	
13.1	Sở Nội vụ (VP Sở)		2,786	
	Bộ máy vi tính để bàn	7	105	
	Xây dựng Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1	2,463	
	Nâng cấp Phần mềm Chấm điểm Cải cách hành chính	1	150	Triển khai sau khi có chủ trương
	Thù lao, nhuận bút, biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử Sở	1	28	
	Thù lao, nhuận bút, biên tập tin bài cho trang thông tin điện tử Cải cách hành chính của Tỉnh	1	28	
	Chi phí thuê đường truyền cho Phần mềm Quản lý CBCCVC tỉnh	1	12	
13.2	Ban thi đua khen thưởng		68	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in laser A3 tốc độ cao	1	25	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
14	Sở Xây dựng		1,516	
	Bộ máy vi tính để bàn	15	225	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	3	21	
	Nâng cấp mạng nội bộ	1	50	
	Nâng cấp trang thông tin điện tử Sở Xây dựng	1	150	
	Xây dựng HTTT quản lý về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh BR-VT năm 2020-2021	1	1,027	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
15	Ban Dân tộc		115	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy in	1	7	
	Nâng cấp mạng nội bộ	1	50	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
16	Sở Tư pháp		672	
16.1	Sở Tư pháp (VP Sở)		672	
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	2	14	



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Nâng cấp công/trang thông tin điện tử	1	150	
	Xây dựng trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật	1	362	
	Thù lao nhuận bút tin bài (Website của Sở và Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh)	2	56	
17	Sở Văn hóa thể thao		671	
17.1	Sở Văn hóa thể thao (VP Sở)		133	
	Máy tính xách tay	5	75	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	30	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
17.2	Bảo tàng tỉnh BR-VT		55	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy in	1	7	
	Máy Scan	1	18	
17.3	Thư viện tỉnh		337	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy in	1	7	
	Nâng cấp phần mềm Lạc Việt từ 5.0 lên 7.0	1	300	
17.4	TT thi đấu		55	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy in	1	7	
	Máy Scan	1	18	
17.5	Trung tâm Bảo tồn di tích Quốc gia Côn Đảo		18	
	Máy Scan	1	18	
17.6	TT Văn Hóa Nghệ Thuật tỉnh		40	
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15	
	Máy in	1	7	
	Máy Scan	1	18	
17.7	Đoàn ca múa nhạc		33	
	Bộ máy vi tính để bàn	1	15	
	Máy Scan	1	18	
18	Sở Kế hoạch & Đầu tư		143	
	Bộ máy vi tính để bàn	6	90	
	Máy in	1	7	
	Máy scan	1	18	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
19	Sở Giao thông vận tải		153	
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	5	35	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
20	Sở Ngoại vụ		134	
	Bộ máy vi tính để bàn	2	30	
	Máy tính xách tay	2	30	
	Máy in	4	28	
	Máy scan	1	18	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
21	Sở Thông Tin và Truyền Thông		27,903	
21.1	Sở Thông Tin và Truyền Thông (VP Sở)		2,233	
	Máy tính xách tay	7	105	
	Máy in màu A4	1	10	
	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở TT&TT	1	150	



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
	Triển khai kế hoạch chuyển đổi IPv6	1	300	Triển khai sau khi đề án được phê duyệt
	Chi phí duy trì đường dây nóng	1	1,100	
	Tổ chức hội nghị, hội thảo và tuyên truyền về ATTT	1	60	
	Xây dựng khung kiến trúc Chuyển đổi số 1.0	1	480	Triển khai sau khi có chủ trương
21.2	Trung tâm CNTT&TT		25,670	
	Máy vi tính xách tay (thay thế thiết bị phòng máy)	8	120	
	Máy in	2	14	
	Máy scan	1	15	
	Chi trả tiền điện duy trì TT THDL	1	234	
	Chi trả đường truyền số liệu	1	1,410	
	Chi trả Thuê Trung tâm THDL tỉnh	1	7,813	
	Chi trả Thuê Hội nghị truyền hình (bao gồm bổ sung 08 điểm cầu)	1	4,397	Triển khai mở rộng sau khi có chủ trương
	Chi phí thẩm định giá tài sản tập trung	1	80	
	Chi trả thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành	1	900	
	Chi phí thuê phần mềm một cửa điện tử thống nhất	1	2,952	
	Chi trả Thuê Duy trì hệ thống phòng, chống virus máy tính cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (kế hoạch đảm bảo ATTT)	1	1,144	
	Rà soát, đánh giá ATTT theo cấp độ cho hệ thống phần mềm đang đặt tại TTDL của TT CNTT	1	400	
	Xây dựng, tích hợp Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan vào phần mềm QLVB&ĐH	1	2,200	Triển khai sau khi có chủ trương
	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	1	1,500	Triển khai sau khi có chủ trương
	Thiết bị bảo mật cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	1	245	Triển khai sau khi có chủ trương
	Tích hợp ký số trên thiết bị di động vào phần mềm QLVB&ĐH	1	92	
	Triển khai hệ thống giám sát hạ tầng CNTT sở, ban, ngành	1	1,500	
	Thay thế Thiết bị lưu điện (UPS loại 20KVA) cho TT.THDL tại TT.CNTT&TT	3	609	Triển khai sau khi có chủ trương
	Thay thế Máy lạnh TT.THDL tại TT.CNTT&TT	2	45	
22	Sở Du lịch		2,452	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Máy tính xách tay	3	45	
	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý lưu trú trực tuyến	1	2,304	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
III	CÁC CƠ QUAN KHÁC		1,224	
1	Ban Quản lý các KCN		286	
	Bộ máy vi tính để bàn	4	60	
	Máy chiếu (bao gồm màn chiếu)	1	20	
	Máy scan	1	18	
	Máy in A3	1	10	
	Nâng cấp công/trang thông tin điện tử	1	150	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	

STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
2	Liên Minh HTX		132	
	Bộ máy vi tính để bàn	5	75	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	1	7	
	Máy Scan	1	7	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
3	Trung tâm XTĐT-TM-DL		806	
	Bộ máy vi tính để bàn	6	90	
	Máy tính xách tay	1	15	
	Máy in	2	14	
	Máy Scan	1	18	
	Nâng cấp công thông tin điện tử thương mại dịch vụ và công nghiệp tỉnh BRVT	1	641	
	Thù lao nhuận bút tin bài của Trang TTĐT	1	28	
IV	CÁC HỘI ĐƯỢC HỖ TRỢ		150	
1	Hội Chữ thập đỏ tỉnh		150	
	Xây dựng Trang thông tin điện tử của Hội Chữ Thập đỏ tỉnh BR-VT	1	150	
V	UBND CÁC HUYỆN, TX, THÀNH PHỐ		6,617	
1	UBND Tp. Bà Rịa		895	
	Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng	1	192	
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã kết nối hạ tầng Wan của tỉnh (tiếp theo)	1	675	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
2	UBND Tp. Vũng Tàu		1,253	
	Đường truyền số liệu chuyên dùng tại điểm kết nối của UBND các phường xã (Tốc độ 10Mb)	1	400	
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã kết nối hạ tầng Wan của tỉnh (tiếp theo)	1	825	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
3	UBND Huyện Long Điền		775	
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã kết nối hạ tầng Wan của tỉnh (tiếp theo)	1	575	
	Kinh phí duy trì đường truyền mạng chuyên dùng	1	200	
4	UBND H. Châu Đức		1,028	
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã, kết nối hạ tầng WAN của tỉnh (tiếp theo)	1	800	
	Chi phí đường truyền số liệu chuyên dùng	1	200	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
5	UBND H. Xuyên Mộc		967	
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã kết nối hạ tầng Wan của tỉnh (tiếp theo)	1	725	
	Chi phí đường truyền số liệu chuyên dùng	1	214	
	Thù lao nhuận bút tin bài	1	28	
6	UBND TX. Phú Mỹ		860	
	Kinh phí duy trì đường truyền mạng chuyên dùng	1	182	
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã kết nối hạ tầng Wan của tỉnh (tiếp theo)	1	650	
	Chi thù lao nhuận, bút cập nhật, đăng tin bài	1	28	
7	UBND H. Đất Đỏ		761	
	Kinh phí duy trì đường truyền mạng chuyên dùng	1	161	



STT	Tên đơn vị/Nội dung	Số lượng	Dự toán năm 2021	Ghi chú
	Nâng cấp hạ tầng mạng cấp huyện, xã kết nối hạ tầng Wan của tỉnh	1	600	
8	UBND H. Côn Đảo		78	
	Duy trì đường truyền mạng chuyên dùng	1	78	
B	Kinh phí cho các nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt		76,708	
	<i>Trong đó bao gồm: Kinh phí số hóa số hộ tịch trên địa bàn tỉnh (Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan)</i>		40,000	